

Số: /KH- MN

Phúc Khánh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

1. Số lượng

1.1 Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 16, chia ra:

- Cán bộ quản lý: 03 - Trình độ đào tạo: trên chuẩn 03
- Giáo viên 12 - Trình độ đào tạo: trên chuẩn 8; đạt chuẩn 04; chưa chuẩn 0
- Nhân viên 01- Trình độ đào tạo: trên chuẩn 01; đạt chuẩn 01; trung cấp 0

1.2. Quy mô trường lớp, trẻ

Mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, ổn định, tạo cơ hội và đáp ứng tốt hơn nhu cầu trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục MNCT5T và bước đầu góp phần thực hiện mục tiêu PCGDT4T

Tổng số HS: 122 học sinh. Chia ra:

- + Trẻ 2 tuổi: 25/60 trẻ đạt 41%
- + Trẻ 3 tuổi: 28/30= 100% (03 trẻ đi học nơi khác, 01 trẻ nơi khác đến học)
- + Trẻ 4 tuổi: 32/36= 100% (5 trẻ đi học nơi khác, 01 trẻ nơi khác đến học)
- + Trẻ 5 tuổi: 36/40= 100 %. (05 trẻ đi học nơi khác, 01 trẻ nơi khác đến học)
- + Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 97%

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ

2.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ:

Nhà trường chú trọng đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, hiện nghiêm túc từ khâu hợp đồng mua bán thực phẩm; kiểm tra, kiểm soát số lượng và chất lượng bữa ăn; khâu chế biến thực phẩm, chế độ ăn của trẻ đảm bảo theo thực đơn, chất lượng bữa ăn dinh dưỡng, chế độ ăn của trẻ được nâng cao với mức tiền ăn từ 15.000đ/trẻ/ngày từ kinh phí đóng góp của cha mẹ, mô hình “Dinh dưỡng của bé” và tiền hỗ trợ ăn trưa của Nhà nước;

100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, trong đó:

Trẻ phát triển bình thường 107/122 trẻ đạt tỷ lệ 87,7%.

Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ, thấp còi: 7/122 trẻ chiếm tỷ lệ 5,7%.

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 2/122 trẻ chiếm tỷ lệ 1,6% %.

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 5/122 trẻ chiếm 4%

Trẻ suy dinh dưỡng thừa cân béo phì 1/122 trẻ chiếm tỷ lệ 0,8 %.

- Chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe; trẻ suy dinh dưỡng.

Tổ chức cân, đo, tiêm chủng, khám sức khỏe cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định, định kỳ.

Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi được quan tâm tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ, trong năm học không có trẻ xảy ra tai nạn thương tích, không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Nhà trường được Trung tâm Y tế huyện kiểm tra, đánh giá đạt bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Chất lượng giáo dục

-100% cán bộ quản lý giáo viên thực hiện tốt chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí. Kết luận số 01/KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính trị về “ Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

- 6/6 nhóm lớp thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động "*Môi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*"; "*xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*", xây dựng các mô hình "*trồng một cây, nuôi một con*"; "*mô hình phát triển vận động cho trẻ*."

- 4/4 điểm trường tiếp tục thực hiện và duy trì các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, một số mô hình “Phát triển vận động cho trẻ mầm non”, mô hình “Rửa tay dưới vòi nước chảy”. Mô hình “Trồng một cây, nuôi một con” được duy trì và thực hiện

- Tổ chức và tham gia hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh”

- Chuyên đề TCTV: Môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học được duy trì, các hoạt động học và chơi được thực hiện thường xuyên, trên 96% trẻ 3-5 tuổi có kỹ năng Nghe-hiểu - giao tiếp mạch lạc (trẻ 5 tuổi đạt 100%); Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” được thực hiện lồng ghép trong các hoạt động học, chơi, mọi lúc mọi nơi để giáo dục trẻ biết tín hiệu đèn giao thông, Luật lệ giao thông: 100% CBQL, giáo viên, nhân viên chấp hành ATGT khi tham gia giao thông. Duy trì thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MNLTELTT” tại 06/06 nhóm, lớp tại, chú trọng xây dựng môi trường, kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình nhà trường, nhóm lớp; làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc thực hiện chuyên đề;

3. Công tác phổ cập GDMNTNT và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

- Công tác phổ cập GDMNTNT được duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT.

- Duy trì vững chắc các tiêu chuẩn Phổ cập GDMNTNT tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần 97%; giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt 2,0/lớp; trình độ từ chuẩn trở lên đạt 100%; 06/06 phòng học được xây dựng theo hướng kiên cố và bán kiên cố; đồ dùng, đồ chơi thiết bị tối thiểu cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt 90/114 danh mục.

4. Các phong trào thi đua; kết quả đạt được.

- 100% CBGVNV luôn rèn luyện đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện với mọi người, đồng nghiệp, nhân dân và phụ huynh. Không có giáo viên nào vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn và nội quy nhà trường.

- Từ mục tiêu đặt ra trong năm học, với tinh thần trách nhiệm cao nên các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường tiếp tục được triển khai thực hiện, với: 10 lời hứa nhà giáo Lào Cai làm theo lời Bác; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; CBQL, GV không vi phạm đạo đức nhà giáo; một số giáo viên đã vận dụng đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ em làm trung tâm trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện

Kết quả năm học 2024 - 2025:

*** Tập thể:**

- Đạt danh hiệu Cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá.
- Tập thể lao động tiên tiến cấp huyện

*** Cá nhân:**

- Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh: 01/16 = 6,2%
- Chiến sỹ thi đua: 04/16 = 25%
- Lao động tiên tiến: 12/16 = 75%

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả nổi bật:

- Năm học 2024 - 2025 với chủ đề năm học Vì học sinh thân yêu; xây dựng trường học hạnh phúc; đổi mới và hội nhập”, “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”, sự quyết tâm cao của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã hoàn thành và đạt được mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục rà soát quy mô mạng lưới trường, các mục tiêu giáo dục được sắp xếp phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của phụ huynh học sinh, của bà con nhân dân. Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục: Chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh có nhiều chuyển biến rõ rệt, năm học 2024- 2025. Trường MN số 2 Phúc Khánh có 36/36 trẻ 5 tuổi đạt 100% trẻ hoàn thành chương trình và bàn giao cho trường Tiểu học. 122/122 trẻ đạt yêu cầu về kiến thức, kỹ năng. Kết quả các buổi hội thảo, hội thi được nâng lên rõ rệt. Tăng cường công tác kiểm tra việc chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng trẻ, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được trú trọng.

- Kĩ cương trường học được củng cố và đi vào nền nếp. CBQL, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo; đổi mới chất lượng dạy và học; làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường các nguồn xây dựng cơ sở vật chất, tạo dựng cảnh quan trường lớp.

- Mô hình vườn được duy trì ở tất cả các điểm trường, sản phẩm thu được đã nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường; Chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ em làm trung tâm” được nhà trường chú trọng, tạo dựng, chỉnh trang các mô hình , khu vui chơi của bé, chơi với cát, nước...” tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, công tác đảm bảo an ninh – an toàn , công tác phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo ANAT trường học được thực hiện nghiêm túc.

5.2. Hạn chế

- Nguồn xã hội hóa giáo dục và nguồn ngân sách tự chủ của nhà trường chưa đáp ứng thực trạng để sửa chữa CSVN của nhà trường.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia chưa đạt, thiếu một số phòng chức năng.

- Năng lực và trình độ chuyên môn của một số giáo viên chưa đồng đều, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn ít; Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ở một bộ phận giáo viên còn chậm; một số giáo viên còn chưa đổi mới phương pháp dạy học, chưa phát huy tính tích cực của trẻ.

PHẦN THỨ HAI

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

*** Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Công văn số 676/SGD&ĐT-GDMN , ngày 28/9/2025 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm 2025 – 2026

Căn cứ công văn số 287/UBND-VHXH ngày 09/9/2025 của UBND xã Phúc Khánh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 – 2026

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được năm học 2025 -2026. Trường MN số 2 Phúc Khánh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026 như sau;

I. Những thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; sự chỉ đạo của thường trực Đảng ủy, UBND xã; sự ủng hộ của các ban ngành đoàn thể, sự đồng thuận của nhân dân đã góp phần vào công tác huy động học sinh ra lớp; tu sửa, xây dựng trường, lớp ngày một khang trang theo hướng kiên cố hóa; trang thiết bị đã được đầu tư tương đối đầy đủ và đồng bộ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng và đều có trình độ đào tạo từ chuẩn trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong chuyên môn. Tích cực tham gia các cuộc vận động, cuộc thi do ngành phát động

2. Khó khăn:

Phúc Khánh là xã đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai, địa hình đi lại phức tạp (khe suối, đồi núi dốc), do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong những ngày mưa bão.

Việc tổ chức các hoạt động dạy và học gặp nhiều khó khăn, nhiều lớp ghép các độ tuổi (2 lớp ghép 2 độ tuổi, 4 lớp ghép 4 độ tuổi).

Dư âm của cơn bão số 3 Tháng 9/2024 nhà trường chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI), làm hỏng, sập một số công trình phụ trợ của nhà trường, ảnh hưởng đến công tác dạy và học của nhà trường, đến nay mỗi trận mưa to là đất, đá, nước tràn xuống sân trường, làm ách tắc cổng rãnh.

Còn thiếu các phòng chức năng, thiếu trang thiết bị dạy học ứng dụng công nghệ thông tin như: Máy chiếu cho giáo viên dạy trình chiếu, đồ chơi ngoài trời tại tất cả các điểm trường.

II. Nhiệm vụ chung

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; phân quyền và phân định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp. Đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và thực hiện Chương trình GDMN tại trường chính và, tất cả các điểm, tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới và triển khai Chương trình

GDMN mới theo lộ trình của Bộ GDĐT; thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

3. Tham mưu xây dựng Đề án duy trì, nâng cao chất lượng và triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội; Phấn đấu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 dự kiến tháng 4/2026. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN.

4. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với thực tiễn của địa phương; thực hiện các giải pháp huy động trẻ em đến trường, lớp đúng độ tuổi

5. Khuyến khích, động viên lập danh sách cho ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới; Phân công nhiệm vụ cụ thể, bố trí số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em mầm non và Nhà giáo trong cơ sở GDMN.

III. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

1.1. Mục tiêu:

- Tham mưu, ban hành và triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN

- Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

1.2. Giải pháp:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và nhà giáo trong cơ sở GDMN theo quy định¹. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo giáo viên rà soát đối tượng trẻ được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa theo quy định. Mời lãnh đạo UBND xã tham dự cuộc họp về huy động thỏa thuận, tự nguyện, tài trợ. Tổng hợp các danh mục duyệt Phòng GD và triển khai thực hiện

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện Chương trình phát triển giáo dục nhà trường; triển khai đến các nhóm, lớp. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục (kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày). Giao trách nhiệm cho PHT, tổ chuyên môn duyệt kế hoạch giáo dục trước khi triển khai thực hiện tại nhóm, lớp. Niêm yết công khai chất lượng giáo dục trẻ, chất lượng đội ngũ; CSVC, tài chính; (Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

- Hàng năm nhà trường tổ chức Hội nghị CNVC cùng Quyết nghị về các mục tiêu thực hiện trong năm học như; Quy chế chi tiêu nội bộ; các quy định nội quy trường học; quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; chấp hành ATGT. Kí cam kết về thực hiện các nhiệm vụ; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; phong trào của ngành,...

- Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tự chủ đổi mới quản lý các hoạt động chuyên môn.

- Thực hiện quy định việc quản lý các cơ sở GDMN²; phối hợp chặt chẽ của các cấp quản lý, đảm bảo các cơ sở GDMN hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không buông lỏng quản lý chuyên môn khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đổi mới công tác quản lý gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính, tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tinh giản và số hoá hồ sơ; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dân chủ trong quản lý hoạt động ở cơ sở GDMN; phát huy vai trò của từng cá nhân trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động của nhà trường. Triển khai các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ, xã hội hóa phải đảm bảo đúng nguyên tắc về quản lý tài chính, nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; thực hiện việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục³.

- Thực hiện công tác kiểm tra sát với kế hoạch, kiểm tra toàn diện 3/12 giáo viên trong nhà trường, ra thông báo kết luận sau mỗi cuộc kiểm tra; giám sát việc thực hiện chuyên môn tại tổ khối, chấn chỉnh giáo viên có biểu hiện vi phạm quy

² Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT

³ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024/ của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

chế chuyên môn. Thành lập đủ cơ cấu tổ chức nhà trường, quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Mục tiêu:

+ Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học; phát triển bình thường về cân nặng 110/116 đạt 94,8%); phát triển bình thường về chiều cao 111/116 đạt 95,6%), giảm tỷ lệ trẻ bị SDD so với đầu năm 5%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

+ Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- 95% trẻ 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về ATGT; 100% CBQL, GV, NV chấp hành đảm bảo trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông;

- 95% trở lên trẻ đạt yêu cầu về phát triển nhận thức và về giao tiếp tiếng Việt

2.2 Giải pháp

*** Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

- Kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ theo Thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT, ngày 31/12/2021.

- Rà soát, kiểm tra, sửa chữa các thiết bị đường điện, hệ thống quạt, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời. Bổ sung một số danh mục thuốc phòng y tế (thuốc hạ sốt, thuốc nhỏ mắt, mũi (Natri clorid 0,9%), dung dịch nước sát khuẩn,... dụng cụ sơ cứu (bông, băng, cồn, gạc) phòng y tế.

- Chủ động, linh hoạt, sẵn sàng ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, đúng quy định để đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng

phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁴. 100% các lớp và các điểm trường đạt tiêu chuẩn cơ sở GDMN an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hướng dẫn giáo viên cách sửa dụng bình chữa cháy. Giáo viên các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động dạy kỹ năng cho trẻ như: Kỹ năng thoát hiểm khi có cháy. kêu cứu khi gặp hỏa hoạn, không nhận quà và đi theo người lạ,...

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn, phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đảm bảo an toàn.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề; hướng dẫn giáo viên các kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong công tác chăm sóc trẻ, để phòng chống, ngăn ngừa các hành vi bạo hành, xâm phạm thân thể trẻ.

*** Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

+ Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

- *Chăm sóc sức khỏe*: Thực hiện có hiệu quả công tác y tế học đường theo quy định⁵. 100% trẻ em đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Phối hợp với cơ sở Y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, không chế thừa cân, béo phì. Chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch để phối hợp với y tế xã kiểm tra sức khỏe 2 lần/năm; theo dõi sự tăng trưởng của trẻ bằng biểu đồ theo quy định; tổng hợp danh sách trẻ suy dinh dưỡng, béo phì báo cáo về nhà trường có biện pháp khắc phục. chỉ đạo các nhóm lớp, có kế hoạch khắc phục.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động vệ sinh trường, lớp học; chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày; Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

⁴ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁵ Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế.

- *Công tác nuôi dưỡng*: Tuyên truyền cho cha mẹ trẻ nâng cao bữa ăn dinh dưỡng gia đình. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và tổ chức bếp ăn tập thể đáp ứng nhu cầu khuyến nghị và phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em. Tăng cường kiểm tra và giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại tất cả các nhóm lớp và điểm trường lẻ, tổ chức nuôi dưỡng đảm bảo về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ, có giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ. Quản lý chặt chẽ chất lượng, số lượng bữa ăn nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn kịp thời điều chỉnh thực đơn, cân đối dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo đủ định lượng, khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày, không để thừa, thiếu suất ăn/ngày; **ng nghiêm cấm việc bớt xén khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.**

Tiếp tục triển khai các mô hình “Trồng một cây, nuôi một con”, “Dinh dưỡng cho bé”, “Vườn, chuồng” phù hợp với nhà trường để tăng cường nguồn thực phẩm sạch, sử dụng rau, quả theo mùa, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ; hạn chế sử dụng các thực phẩm đóng gói, hộp và chế biến sẵn; thực đơn cho trẻ bổ sung sữa và các sản phẩm từ sữa để tăng cường dinh dưỡng, sức khỏe, thể lực, tầm vóc cho trẻ. Đánh giá sự tăng trưởng của trẻ khi sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa định kỳ 1 lần/ kỳ học.

Phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở; thực hiện nghiêm các quy định về An toàn thực phẩm (ATTP); nhân viên nấu ăn phải tập huấn và được xác nhận tập huấn kiến thức ATTP, được khám sức khỏe định kỳ có giấy xác nhận đủ điều kiện sức khỏe; kiểm soát chặt chẽ và công khai nguồn cung ứng thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý, có sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP. Kí hợp đồng mua bán thực phẩm với nhà cung cấp thực phẩm, có giấy chứng nhận về ATTP (theo Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018); Thường xuyên kiểm tra, giám sát cách chế biến, vệ sinh, lưu mẫu thực phẩm tại trường..

*** Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

Xây dựng kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình GDMN Quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, củng cố và cung cấp kiến thức cho trẻ dưới hình thức trò chơi.

Nhà trường xây dựng kế hoạch GDMN sau sửa đổi phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp. Đổi mới phương pháp giáo dục theo phương châm “Học thông qua vui

chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi, đánh giá hàng ngày để điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Nghiêm túc thực hiện đánh giá trẻ trên cơ sở điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp. Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1 đáp ứng với yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, phát huy tính chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo với mục tiêu giáo dục và liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến vận dụng sáng tạo linh hoạt, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương...Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hàng ngày; chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình ở các điểm trường, trường vùng dân tộc thiểu số; các nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập tư thục.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người; giáo dục giới tính; An toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với nhà trường, điều kiện địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với thực hiện mô hình “Trường xanh”, “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng môi trường tiếng Việt theo tiêu chí của Bộ GDĐT, triển khai có hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; Phối hợp với chặt chẽ với cha mẹ trẻ giúp trẻ nghe, hiểu, nói tiếng Việt, chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; khuyến khích thực hiện bộ công cụ hỗ trợ trẻ em có nhu cầu đặc biệt theo hướng dẫn modul phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc, viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo theo chương trình GDMN với sự hỗ trợ của bộ công cụ ELM. Triển khai thực hiện toàn cấp học bộ tài liệu “Hướng dẫn tổ chức hoạt động làm quen sớm với đọc, viết và toán cho trẻ mầm non vùng DTTS”; vận dụng bộ công cụ ELM nhằm phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mầm non vùng DTTS theo chương trình GDMN đảm bảo bình đẳng giới; phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc, viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo theo chương trình GDMN với sự hỗ trợ của bộ công cụ ELM

Thực hiện nghiêm các quy định về giáo dục hoà nhập⁶; để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em,

⁶ Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật.

giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hoà nhập; thực hiện đầy đủ các chính sách cho trẻ khuyết tật và giáo viên dạy trẻ khuyết tật theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông. Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Mục tiêu

Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, 4 tuổi. Chuẩn bị các điều kiện rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí tiến tới phổ cập GDMN trẻ 3 – 4.

3.2. Giải pháp

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

- Nhà trường chủ động rà soát, đánh giá về thực trạng quy mô trường lớp, việc huy động trẻ em mẫu giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học...tham mưu bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập, chuẩn bị sẵn sàng triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

- Tham mưu cho ban chỉ đạo phổ cập xã kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục-xóa mù chữ năm 2025, kiểm tra duy trì phổ cập và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận duy trì phổ cập năm 2025

- Tiếp tục rà soát các điều kiện thực hiện duy trì chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Phân công giáo viên điều tra, bổ sung và cập nhật phần mềm Phổ cập vào 3 thời điểm (tháng 9, tháng 01 và tháng 05); cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm PCGD-XMC; đối chiếu, so sánh số liệu giữa báo cáo thống kê với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác. Bổ sung, sắp xếp hồ sơ theo từng thời gian

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, 4 tuổi, triển khai thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3,4 tuổi theo lộ trình.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; rà soát chuẩn hóa dữ liệu PCGDMNTNT, đối chiếu, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1 Mục tiêu

- Đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp. Duy trì số lượng trẻ theo kế hoạch (đạt 100%) (2 tuổi kế hoạch giao 25/60=41%; trẻ 3 tuổi 28/30= 100% 03 trẻ đi học nơi khác, 01 trẻ nơi khác đến học; Trẻ 4 tuổi 32/36= 100%; (5 trẻ đi học nơi khác, 01 trẻ nơi khác đến học)Trẻ 5 tuổi 36/40= 100 %. (05 trẻ đi học nơi khác, 01 trẻ nơi khác đến học. Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần duy trì đạt 96 %.

- 100% các điểm trường có đủ phòng học; công trình vệ sinh, nước sạch,... sân, vườn hợp lý đảm bảo yêu cầu, an toàn và phù hợp, rà soát bổ sung đủ đồ dùng, đồ chơi.

- Rà soát khôi phục minh chứng, sắp xếp hồ sơ các tiêu chí, tiêu chuẩn, Phần đầu đạt KDCLGD mức độ II và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2026

- 100% CBQL, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- 12/12 giáo viên xếp loại khá chuyên môn trở lên; 100% cán bộ quản lý, giáo viên chuẩn nghề nghiệp xếp loại khá trở lên.

- 30% giờ xếp loại Tốt; 50% giờ xếp loại Khá: 20% giờ đạt yêu cầu; không có giờ dưới mức đạt.

4.2. Giải pháp

* Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tham mưu cho UBND xã đẩy nhanh tiến độ bàn giao các công trình, cải tạo Trạm Y Tế xã Long Phúc cũ thành các phòng thiếu của trường MN số 2 Phúc Khánh, mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN và duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, 4 tuổi, chuẩn bị thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN

- Tập trung các giải pháp nhằm đạt các chỉ tiêu Kế hoạch giao năm học 2025-2026 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, chỉ đạo tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường, lớp, để thực hiện mục tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nâng cao vai trò hỗ trợ, tư vấn “trường giúp trường”

* Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

+ Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền quan tâm, bố trí ngân sách đầu tư công giai đoạn 2026-2030; Xây dựng, sửa chữa các công trình phụ trợ (công trình vệ sinh, bếp ăn, nguồn nước sạch,...) cải tạo, sửa chữa nâng cấp

các cơ sở vật chất, thiết bị đã xuống cấp; tại các điểm Nà Phát, Bó, Trõ, rà soát, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu; đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ đổi mới GDMN và Phổ cập GDMN cho trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý, sử dụng thiết bị; rà soát, xây dựng nội quy, quy chế bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, bảng tương tác đã được đầu tư. Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị hiện. **Từng bước thực hiện xây dựng thư viện cơ sở GDMN theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.**

- Tăng cường kiểm tra (định kỳ, đột xuất) việc bảo quản, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, các thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đã được đầu tư; kiểm tra việc sử dụng tài liệu, học liệu theo quy định⁷, để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo thực hiện đúng quy định.

*** Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

Tích cực tham cho chính quyền địa phương quan tâm tham mưu xây dựng cơ sở vật chất để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp Duy trì bền vững các tiêu chí đã đạt được, phấn đấu đạt các tiêu chí 2.3; trong tiêu chuẩn 2 chỉ báo a (Số lượng nhân viên theo cơ cấu quy định). Tiêu chí 2.3 trong tiêu chuẩn 2; Tiêu chuẩn 3: Tiêu chí 3.1 chỉ báo c (Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định...)

*** Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

+ Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên theo quy định; phân công đảm bảo khách quan, dân chủ công bằng và phù hợp với đội ngũ hiện có của nhà trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; yêu cầu mỗi CBQL chịu trách nhiệm phụ trách, chỉ đạo, sinh hoạt tối thiểu với một tổ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đủ số giờ theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT; sắp xếp bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm/lớp ở các điểm trường có 01 nhóm/ lớp

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên theo quy định hiện hành.

+ Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Triển khai bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư quy định; đổi mới nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng chuyên môn phù hợp tình hình thực tế, giúp

⁷ Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non

CBQL, giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục⁸; tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo⁹, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, hỗ trợ tiết dạy theo cặp nhằm chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và GV-GV trong bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về: xây dựng kế hoạch giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em, quản lý nhóm, lớp, cơ sở vật chất,... theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo đạt chuẩn, nâng chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Năm học 2025-2026: Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” các cấp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em cho CBQL, giáo viên và nhân viên mầm non.

- Tham gia bồi dưỡng và viết bài thu hoạch chính trị do Tuyên giáo huyện tổ chức. Tiếp tục triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên trong năm học; tổng hợp kết quả bồi dưỡng đề nghị Phòng GD&ĐT ra Quyết định công nhận CBQL, giáo viên hoàn thành chương trình BDTX năm học 2025-2026.

- Tăng cường kiểm tra chuyên môn nhóm, lớp (dự giờ, kiểm tra hồ sơ, chất lượng của trẻ (ít nhất 1 tháng/giáo viên); Phân loại chất lượng giáo viên đầu năm học, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong năm.

- Phân giáo viên có chuyên môn tốt - khá hỗ trợ giáo viên còn hạn chế chuyên môn; cán bộ quản lý hỗ trợ giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động dạy học.... tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại viên chức và người lao động; đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư quy định, gắn công tác đánh giá, xếp loại với việc đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm, chế độ kiêm nhiệm, thừa giờ, con nhỏ,... cho đội ngũ cán bộ, giáo viên theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP và Thông tư số 48/TT-BGDĐT.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

⁸ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

⁹ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

5.1. Mục tiêu

- 100% trường chuyển đổi số trong công tác quản lý chỉ đạo và nâng cao hiệu quả giáo dục; 100% CBQL, GV có hồ sơ và tài khoản tự bồi dưỡng.

- 12/12 giáo viên biết ứng dụng trong quản lý giáo án, soạn giảng

5.2. Giải pháp

*** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong khâu cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều chỉnh, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục nhà trường, cập nhật số liệu CSDL ngành và dữ liệu PCGD, thiết kế giáo án điện tử, sử dụng bảng tương tác, bảng thông minh, phần mềm dinh dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Tăng cường sử dụng các phần mềm dần chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục lựa chọn, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý nhà trường, quản lý giáo án, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

Tích cực vận động đội ngũ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số để làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động ND-CS-GD cho trẻ.

Khai thác có hiệu quả các trang mạng xã hội (zalo, facebook, email,...) để trao đổi, chia sẻ thông tin tích cực về GDMN, nắm bắt, xử lý thông tin kịp thời về các nội dung báo cáo nhanh giữa cơ sở GDMN với các cấp quản lý giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý.

Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong khâu cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều chỉnh, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục nhà trường. Cập nhật số liệu CSDL ngành và dữ liệu PCGD-XMC

Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số để làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động ND-CS-GD cho trẻ, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của CBQL, GV; việc sử dụng các phần mềm ứng dụng cơ bản trong hoạt động ND-CS-GD trẻ và trong quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng CBQL, GV đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Giáo viên soạn, giảng trên trình chiếu Powerpoint (ít nhất 1 chủ đề 02 giáo án/lớp), sử dụng phần mềm thiết kế trò chơi điện tử; khai thác màn hình tương tác vận dụng trong hoạt động giáo dục trẻ

- Xây dựng kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; hướng dẫn giáo viên khai thác từ kho học liệu dùng chung các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng để vận dụng trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với nhà trường.

*** Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

Lựa chọn giáo viên có kỹ năng viết bài, ghi hình, chụp hình ảnh xây dựng nội dung bài viết theo chủ đề (1 bài/tháng). Hiệu trưởng duyệt, bổ sung và đăng trên cổng thông tin điện tử của trường.

Phối hợp với Trung tâm VH-TT, đài phát thanh của xã phổ biến và hướng dẫn giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ phải nghỉ tại gia đình (Phòng chống dịch bệnh, thiên tai)

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới;

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

6.1. Mục tiêu

- Tự kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra nội bộ 1/3 số giáo viên trong nhà trường, kiểm tra các chuyên đề 4/4 điểm trường, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch 6/6 lớp học.

6.2. Giải pháp

- Thực hiện công tác kiểm tra sát với kế hoạch, kiểm tra toàn diện 3/12 giáo viên trong nhà trường, ra thông báo kết luận sau mỗi cuộc kiểm tra; giám sát việc thực hiện chuyên môn tại tổ khối, chấn chỉnh giáo viên có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn. Thành lập đủ cơ cấu tổ chức nhà trường, quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy của các cấp quản lý giáo dục; phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN; phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc thực hiện nhiệm vụ GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập tư thực, có giải pháp

quản lý, kịp thời chấn chỉnh đối với các cơ sở GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định chưa đảm bảo quy định.

- Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ của các cơ sở GDMN, đảm bảo đúng quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học, khắc phục kịp thời những khó khăn, hạn chế để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị; căn cứ Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026 của UBND – VHXH xã Phúc Khánh, nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026.

Triển khai kế hoạch và biểu quyết về các mục tiêu thực hiện trong năm học. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng, các tổ khối xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên môn sát với kế hoạch của nhà trường.

Tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu, thời gian kế hoạch; điều chỉnh và bổ sung phù hợp; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng, các tổ khối.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của hiệu trưởng xây dựng và hoàn thiện kế hoạch thực hiện chuyên môn năm học 2025-2026; trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chỉ đạo các Tổ trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên môn năm học 2025-2026, trình PHT phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ khối thực hiện đảm bảo kế hoạch.

3 Đối với tổ chức đoàn thể:

- Xây dựng kế hoạch của tổ khối sát với kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Đề xuất các ý kiến điều chỉnh, bổ sung trong năm.

4. Đối với giáo viên:

- Thực hiện đạt mục tiêu kí cam kết đầu năm; thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Ban giám hiệu nhà trường; các tổ chức đoàn thể.

- Thực hiện nghiêm túc theo sự phân công của nhà trường, tổ khối.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

PHẦN THỨ BA

1. Phụ lục 1: Lịch thực hiện công tác từng tháng.

2. Phụ lục 2: Bảng phân công nhiệm vụ cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên (*Bảng chi tiết phụ lục đính kèm*)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non số 2 Phúc Khánh./.

Nơi nhận:

- UBND xã Phúc Khánh(b/c);
- PHT, TTCM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ninh Thị Duyên

